

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ (2019)**

MÃ SỐ HỒ SƠ:.....

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh doanh/Quản trị kinh doanh quốc tế



**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký:** Phan Anh Tú

**2. Ngày tháng năm sinh:** 16-01-1978; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

**4. Quê quán:** Xã Vĩnh Hiệp – Huyện Vĩnh Châu – Tỉnh Sóc Trăng

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** 39A – 3/2 – Phường Xuân Khánh - Quận Ninh Kiều – TP. Cần Thơ

**6. Địa chỉ liên hệ:** 39A - Đường 3/2 - Phường Xuân Khánh - Quận Ninh Kiều - TP. Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: 02923830338; Điện thoại di động: 0988 263 778; E-mail: [patu@ctu.edu.vn](mailto:patu@ctu.edu.vn)

**7. Quá trình công tác:**

Từ năm 1999 đến nay: Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT).

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: Khu II Trường Đại học Cần Thơ, Đường 3-2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 02923 838831; Địa chỉ E-mail: [kkt@ctu.edu.vn](mailto:kkt@ctu.edu.vn); Fax: 02923 839168.

**8. Đã nghỉ hưu từ tháng.....năm.....**

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

**9. Học vị:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 09 năm 1999, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế ngoại thương. Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 07 năm 2007, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế quốc tế và kinh doanh. Nơi cấp bằng ThS: Đại học Groningen, Hà Lan.

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 09 năm 2012, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế quốc tế và kinh doanh. Nơi cấp bằng TS: Đại học Groningen, Hà Lan.

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày....tháng.....năm....., ngành:.....**

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh:** Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: **Trường ĐHCT**

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh:** Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: **Kinh tế/kinh doanh/Quản trị kinh doanh quốc tế.**

### **13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu**

- Nội dung nghiên cứu liên quan đến 3 lĩnh vực chính:
  - Chiến lược và hiện trạng doanh nghiệp;
  - Thương mại và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI);
  - Hành vi cá nhân và tổ chức (doanh nghiệp).

### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn 5 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành **02** đề tài NCKH cấp cơ sở (**chủ nhiệm**, các năm 2015, 2017);
- Đã công bố **44 bài báo khoa học**, trong đó **04 bài báo KH** trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản **06** (02 giáo trình (01 chủ biên và 01 tham gia), **01** sách tham khảo (chủ biên), và **04** chương sách chuyên khảo (02 quốc tế và 01 trong nước) (có mã số ISBN), trong đó **02** thuộc nhà xuất bản có uy tín.

#### **5 công trình khoa học tiêu biểu nhất:**

- **Bài báo quốc tế uy tín (Tác giả 2):** Which entrepreneurs bribe and what do they get from it? Exploratory evidence from Vietnam; Tác giả: Gjalt De Jong, **Phan Anh Tu**, Han van Ees; Tạp chí *Entrepreneurship Theory and Practice*; Tập 36 (số 2); Trang 323 – 345; Năm 2012; online ISSN: 1540-6520, danh mục ISI; chỉ số ảnh hưởng IF (2 & 5 years) – **5.07 & 8.082**; và chỉ số trích dẫn của bài báo – **77** (ngày dẫn: 24/06/2019)
- **Bài báo quốc tế uy tín (Tác giả 2):** The Impact of Personal Relationships on Bribery Incidence in Transition Economies; Tác giả: Gjalt De Jong, **Phan Anh Tu**, Han van Ees; Tạp chí *European Management Review*; Tập 12 (số 1); Trang 7 – 21; Năm 2015; online ISSN: 1740-4762, danh mục ISI, chỉ số ảnh hưởng IF – **1.25**; và chỉ số trích dẫn của bài báo – **9** (ngày dẫn: 24/06/2019)
- **Bài báo quốc tế uy tín (Tác giả chính):** The Impact of Entrepreneurial Characteristics on Bribery Incidence in Transition Economies; Tác giả: **Phan Anh Tu**; Tạp chí *Asian Academy of Management Journal*; Tập 17 (số 2), Trang 155-175; Năm 2012; online ISSN: 2180-4184, danh mục ISI (ESCI), chỉ số ảnh hưởng IF – **0.17**; và chỉ số trích dẫn của bài báo – **5** (ngày dẫn: 24/06/2019)
- **Sách chuyên khảo (book chapter):** **Phan Anh Tu** (2017). *Bribery and its implications on entrepreneurship in the informal economy – evidence from Vietnam* (chapter 9). Book author: Hipsher, S. A. (2017) “Examining the Private Sector’s Role in Wealth Creation and Poverty Reduction” (pp 1-274) -Hershey, PA: **IGI Global**. doi:10.4018/978-1-5225-3117-3. ISBN: **978-1-5225-3117**
- **Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở:** Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ. Mã số: T2016-54. Nghiệm thu: năm 2016. Xếp loại: Tốt. Chủ nhiệm đề tài: **Phan Anh Tú**

## **15. Khen thưởng:**

- Giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của Chi Bộ Kinh tế, Ban chấp hành Đảng bộ cơ sở Khoa kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ (2017, 2018)
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở Trường Đại học Cần Thơ (2012-2015)
- Giấy khen “đã có nhiều thành tích đóng góp tích cực cho công tác chung của bộ môn và Khoa năm 2015” do Khoa kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ khen tặng.
- Giấy khen “Công đoàn viên xuất sắc năm học 2015-2016” do Ban chấp hành Công đoàn Trường Đại học Cần Thơ khen tặng.
- Giấy khen “Hướng dẫn sinh viên đạt giải Ba” giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học - EUREKA năm 2015.

## **16. Kỷ luật: Không**

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Với thâm niên công tác giảng dạy 20 năm tại Khoa kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ, tôi đã có cơ hội để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu, và thực hiện công tác quản lý chuyên môn được phân giao. Trong khoảng thời gian ấy, tôi đã hỗ trợ đồng nghiệp, tham gia công tác Đoàn thể và là thành viên hoạt động tích cực trong các phong trào văn hóa, văn nghệ, và thể thao của Khoa/Trường, chi đoàn cán bộ, câu lạc bộ sinh viên và các hoạt động của liên ngành. Tham gia tích cực vào các công tác chung của Khoa như chủ trì xây dựng chương trình đào tạo mở ngành đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế chất lượng cao, chủ trì xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý kinh tế, chủ trì thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế theo tiêu chuẩn AUN-QA và chủ trì tổ chức và viết báo cáo tự đánh giá quốc tế theo tiêu chuẩn AUN-QA cho ngành Kinh doanh quốc tế, chủ trì đầy mạnh, tìm kiếm, ký kết hợp tác với các công ty như Tân Cảng Sài Gòn, Pepsi Co, tập đoàn C.P group và các trường đại học quốc tế như Đại học Groningen-Hà Lan, Đại học Wollongong – Úc với mục tiêu gắn kết giữa đào tạo lý thuyết với thực tiễn nhằm hiện thực hóa các mục tiêu, sứ mệnh, và chiến lược phát triển chung của Khoa và nhà trường.

Với kiến thức, kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu trong nhiều năm qua, tôi có khả năng chia sẻ kiến thức, kỹ năng nghiên cứu với đồng nghiệp, với sinh viên và học viên. Hỗ trợ hướng dẫn sinh viên quốc tế, những đồng nghiệp trẻ trong Khoa và bộ môn trong công tác đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn (tìm kiếm học bổng, viết đề cương nghiên cứu) cũng như hướng dẫn sinh viên NCKH đạt giải thưởng. Bên cạnh đó, bản thân còn mở rộng tìm kiếm quan hệ với các đối tác hợp tác quốc tế cũng như mời giảng các giảng viên có trình độ chuyên môn sâu cùng tham gia giảng dạy chuyên môn và hợp tác nghiên cứu. Hơn nữa, để theo kịp với sự phát triển chung của nhà trường (định hướng trở thành đại học xuất sắc của Vùng), bản thân tôi đã, đang, và sẽ luôn nhận thức được vai trò quan trọng của NCKH và tầm quan trọng của việc xuất bản các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (ISI).

Từ các kết quả nêu trên, tôi kính mong Hội đồng xem xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư và thực hiện nhiệm vụ của một nhà giáo năm 2019.

### **2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

Tổng số: 20 năm

**Bảng 1: Thống kê khối lượng đào tạo đàm nhận**

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014	0	0	180	250	629	260	1.319
2	2014-2015	0	0	120	250	247	284	901
3	2015-2016	0	0	180	250	240	218	888
<i>3 thâm niên cuối</i>								
4	2016-2017	35	0	105	250	378	282	1.050
5	2017-2018	75	0	105	250	462	246	1.138
6	2018-2019	35	0	105	250	640	356	1.386

Nguồn: Tác giả tự thống kê (2019)

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh Văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

- Học ĐH ; Tại nước: Việt Nam; Từ năm: 1995 đến năm 1999
- Học ThS ; Tại nước: Hà Lan; Từ năm: 2005 đến năm 2007
- Học TS ; Tại nước: Hà Lan; Từ năm: 2008 đến năm 2012
- Bảo vệ luận văn ThS  năm 2017 và luận án TS  09/2012 tại Đại học Groningen, Hà Lan

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: Không

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài  :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nội giảng dạy: Khoa kinh tế, ĐHCT

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:.....

#### 3.2 Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): C

### 4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

**Bảng 2: Danh sách học viên cao học đã hướng dẫn thành công**

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ .....đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1.	Nguyễn Thanh Sơn		X	X		2012-2014	ĐHCT	2015
2.	Đinh Xuân Thịnh		X	X		2012-2014	ĐHCT	2016
3.	Nguyễn Thị Nguyệt Trần		X	X		2013-2015	ĐHCT	2016
4.	Trần Văn Cần		X	X		2015-2017	ĐHCT	2019
5.	Võ Thị Diễm Thu		X	X		2015-2017	ĐHCT	2019

Nguồn: Tác giả tự thống kê (2019)

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

- Sách chuyên khảo (SCK): tham gia viết 03 loại SCK, trong đó viết một mình có 01 chương và tham gia viết 03 chương.
- Giáo trình (GT): chủ biên 01 GT và tham gia viết và biên soạn 01 chương GT.

- Sách tham khảo (TK): chủ biên 01 sách TK.

**Bảng 3: Danh sách sách phục vụ đào tạo.**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CSGĐDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
SAU BẢO VỆ TIẾN SĨ						
1	Bribery and Its implications on entrepreneurship in the informal economy – evidence from Vietnam	CK	Monograph: Hipsher, S. A. (2018) "Examining the Private Sector's Role in Wealth Creation and Poverty Reduction" (pp 1-274) - Hershey, PA: IGI Global. doi:10.4018/978-1-5225-3117-3.  ISBN: 978-1-5225-3117-3	1	MM: Chương 9 (200-218)	Giấy xác nhận sử dụng sách của ĐHCT, Số: 324/GXN-ĐHCT, 2017.
2	Successful Strategy and Context	CK	Centre for sustainable entrepreneurship/University of Groningen/Campus Fryslan (2016)  ISBN: 978-90-367-9384-1	3	TG: Chương 4 (72-95) Chương 5 (96-119)	Giấy xác nhận sử dụng sách của ĐHCT, Số: 1580/GXN-ĐHCT, 13/6/2017.
3	Phát triển kinh tế đồng bằng sông Cửu Long: Thành tựu và thách thức	CK	NXB ĐHCT (2016)  ISBN: 978-604-919-638-6	2	TG: Chương 4 (72-97)	Giấy xác nhận sử dụng sách của ĐHCT, Số: /GXN-ĐHCT, 27/9/2017.
4	Kinh doanh quốc tế	GT	NXB ĐHCT (2016)  ISBN: 978-604-919-527-3	5	TG: Chương 7 (155-180)	Quyết định xuất bản giáo trình của ĐHCT, Số 1178/QĐ-ĐHCT, 27/04/2016.
5	Kinh tế quốc tế	GT	NXB ĐHCT (2015)  ISBN: 978-604-919-454-2	5	CB và TG Chương 1 (1-4) Chương 5 (81-105) Chương 7 (126-140) Chương 8 (141-161)	Quyết định xuất bản giáo trình của ĐHCT, Số 5506/QĐ-ĐHCT, 09/10/2014.
6	Những vấn đề trọng tâm trong phương pháp nghiên cứu nghiên cứu khoa học – cẩm nang dành cho sinh viên cao học và NCS ngành quản trị	TK	NXB ĐHCT (2015)  ISBN: 978-604-919-426-9	1	CB	Giấy xác nhận sử dụng sách của ĐHCT, Số: 879/GXN-ĐHCT, 08/5/2017.

Nguồn: Tác giả tự thống kê (2019)

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

**Bảng 4: Thông kê đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
SAU BẢO VỆ TIỀN SỸ					
1	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	CN	T2016-54 Cấp cơ sở	2015	31/03/2015
2	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến ý định du học của sinh viên Khoa kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ	CN	539/QĐ-DHCT Cấp cơ sở	2017	07/03/2017

*Nguồn: Tác giả tự thống kê (2019)*

**7. Kết quả NCKH và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)**

**7.1. Bài báo khoa học đã công bố**

**Bảng 5: Danh mục các bài báo khoa học đã công bố**

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
TRƯỚC BẢO VỆ TIỀN SỸ								
1.	Thực trạng của các nhà máy xay xát lúa gạo ở ĐBSCL	2	<i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh Tế</i> ISSN: 0866-7489			9	50-58	2003
2.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở ĐBSCL	5	<i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh Tế</i> ISSN: 0866-7489			4	47-55	2007
3.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Kiên Giang	5	<i>Tạp chí khoa học</i> Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			9	103-112	2008
4.	Firms, context, and bribery in a transition economy	1	<i>Kỹ yếu khoa học quốc tế RENT XXV - Research in Entrepreneurship and Small Business Entrepreneurial, Business and Society</i> ISSN: 2219-5572			25	112	2011
SAU BẢO VỆ TIỀN SỸ								
5.	Which entrepreneurs bribe and what do they get from it? Exploratory evidence from Vietnam	3	<i>Entrepreneurship Theory and Practice</i> Ranking: 2016: 13/121 (Business) Online ISSN: 1540-6520	IF (2 yrs & 5 yrs) : 5.07 & 8.082	77	36 (2)	323-345	2012
6.	The Impact of Entrepreneurial Characteristics on Bribery	1	<i>Asian Academy of Management</i>	IF: 0.17	5	17 (2)	155-175	2012

	Incidence in Transition Economies		<b>Journal ISI/ESCI –</b> Thomson Reuters Online ISSN: 2180-4184				
7.	Vì sao các doanh nghiệp tư nhân ở Đồng Bằng Sông Cửu Long phải thanh toán tiêu cực phí	4	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</i> ISSN: 1859-2333		27	104-110	2013
8.	Tham nhũng – định nghĩa và phân loại	1	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</i> ISSN: 1859-2333		25	1-7	2013
9.	Mối quan hệ giữa nhận thức của nhà đàm phán xuất khẩu về văn hóa quốc gia đối tác và kết quả đàm phán.	7	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</i> ISSN: 1859-2333		31	73-80	2014
10.	The Impact of Personal Relationships on Bribery Incidence in Transition Economies	3	<i>European Management Review</i> <b>ISI</b> , Ranking: 2015: 119/194 (Management) Online ISSN: 1740-4762	IF: 1.25	9	12 (1)	7-21
11.	Mối quan hệ giữa khoảng cách thể chế và phương thức gia nhập thị trường của công ty đa quốc gia	5	<i>Kỷ yếu khoa học Hội thảo khoa học phát triển Kinh tế Xã hội ĐBSCL.</i> ISBN: 978-604-919-513-6		-	102-113	2015
12.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp – trường hợp sinh viên Khoa kinh tế - QTKD Trường ĐHCT	2	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</i> ISSN: 1859-2333		38	59-66	2015
13.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên kinh tế đã tốt nghiệp trên địa bàn Thành Phố Cần Thơ	2	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</i> ISSN: 1859-2333		40	39-49	2015
14.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa lòng tin và hành vi mua sắm trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	2	<i>Tạp chí Khoa học Thương Mại</i> <b>Đại học Thương Mai</b> ISSN: 1859-3666		93	63-72	2016
15.	Entrepreneurial characteristics and private firm performance in the Mekong River Delta	2	<i>Can Tho University Journal of Science</i> <b>Can Tho University.</b> ISSN: 1859-2333		3	38-48	2016
16.	Nghiên cứu ảnh hưởng của lòng tin đến hành vi mua sắm trực tuyến của người dân trên địa bàn thành phố Tân An, tỉnh Long An	2	<i>Tạp chí Khoa học kinh tế Đà Nẵng</i> ISSN: 0866-7969		4 (04)	55-56	2016
17.	Nghiên cứu ý định sử dụng xăng sinh học E5 của người tiêu dùng	3	<i>Tạp chí Khoa học kinh tế Đà Nẵng</i>		4	14-26	2016

	tại Thành phố Cần Thơ		ISSN: 0866-7969					
18.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn vay vốn tại các quỹ tín dụng nhân dân của người dân ở Thành phố Cần Thơ	2	<i>Tạp chí khoa học và đào tạo Ngân hàng</i> ISSN: 1859-011X			170	70-76	2016
19.	Nghiên cứu tác động của khoảng cách văn hóa quốc gia đến thu hút FDI tại Việt Nam	1	<i>Tạp chí Công Thương</i> <i>Bộ Công Thương</i> . ISSN: 0866-7756			9	119-123	2016
20.	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến kim ngạch xuất khẩu nông sản Việt Nam giai đoạn 2011 – 2013	1	<i>Tạp chí Công Thương</i> <i>Bộ Công Thương</i> . ISSN: 0866-7756			10	186-191	2016
21.	Nghiên cứu xác định các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên	2	<i>Tạp chí Công Thương</i> <i>Bộ Công Thương</i> . ISSN: 0866-7756			11	64-70	2016
22.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định du học sau khi tốt nghiệp của sinh viên khoa kinh tế trường đại học Cần Thơ	2	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i> . ISSN: 1859-2333			46	122-129	2016
23.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp	1	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang</i> ISSN: 0866-8086			1 (1)	84-93	2016
24.	Tác động của yếu tố khoảng cách đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam	1	<i>Tạp chí Kinh tế và Phát triển</i> <i>Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội</i> ISSN 1859-0012			238 (II)	2-11	2017
25.	Các nhân tố ảnh hưởng đến thương mại song phương giữa Việt Nam và các đối tác thương mại	1	<i>Tạp chí Kinh tế và Phát triển</i> <i>Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội</i> ISSN 1859-0012			236 (2)	10-20	2017
26.	Tác động của đổi mới công nghệ đến quốc tế hóa của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực chế tạo tại Indonesia	1	<i>Tạp chí Kinh tế đối ngoại</i> <i>Đại học Ngoại thương</i> ISSN: 1859 - 4050			98	33-46	2017
27.	Mối quan hệ giữa quốc tế hóa và hiệu quả kinh doanh – trường hợp doanh nghiệp dịch vụ ở Indonesia	2	<i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Kinh tế và Kinh doanh</i> <i>Đại học Quốc gia Hà Nội</i> ISSN: 0866-8612			33 (1)	1-11	2017
28.	Vì sao cải tiến thể chế cấp Tỉnh có tác động đến thu hút FDI tại Việt Nam	1	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> <i>Bộ Kế hoạch và Đầu Tư</i> ISSN: 0866-7120			12	11-14	2017
29.	Vai trò đổi mới công nghệ và thương mại song phương giữa Việt Nam và các nước trên thế giới	1	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc tế</i> <i>Phát triển kinh tế Việt Nam trong</i>			1	150-162	2017

			<i>tiến trình hội nhập quốc tế (Tập I)</i> ISBN: 978-604-55-2337-7				
30.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua bảo hiểm y tế của người dân trên địa bàn Thành phố Cần Thơ	2	<i>Tạp chí Công nghệ Ngân hàng</i> ISSN: 1859-3682		133	69-79	2017
31.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thương mại song phương giữa Việt Nam và các đối tác thương mại bằng mô hình lực hấp dẫn	2	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc tế:</i> <i>Hội thảo Phát triển Kinh tế - Xã hội vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long THE UHD-CTU ANNUAL ECONOMICS AND BUSINESS CONFERENCE PROCEEDINGS - 2017.</i> ISSN (online): 2472-9329 (print)/ 2472-9310 (online)		1	648-662	2017
32.	Nghiên cứu chỉ số thương mại nội ngành trường hợp ngành da giày Việt Nam giai đoạn 2002-2012	1	<i>Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội</i> <i>Bộ Kế hoạch và Đầu Tư</i> ISSN: 1859-0764		136	3-7	2017
33.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Trường đại học kỹ thuật công nghệ Cần Thơ	2	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</i> ISSN: 1859-2333		48	96-103	2017
34.	Thái độ của người tiêu dùng đối với chiêu thị trong việc hình thành giá trị thương hiệu sữa Vinamilk tại địa bàn thành phố Cần Thơ	2	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh</i> ISSN: 1859-4816		26	8-15	2017
35.	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ đăng ký thành lập doanh nghiệp của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Cần Thơ	3	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</i> ISSN: 1859-2333		54	178-187	2018
36.	Profit, output market uncertainty and corporate investment: evidence from VietNam.	3	<i>Asian Academy of Management Journal ISI/ESCI – Thomson Reuters Online</i> ISSN: 2180-4184		23	101-115	2018
37.	Tác động của phong cách lãnh đạo và văn hóa tổ chức đến hiệu quả tài chính của các DNNVV tỉnh Sóc Trăng.	2	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> <i>Bộ Kế hoạch và Đầu Tư</i> ISSN: 0866-7120		30	93-97	2018

38.	Vì sao đổi mới kích thích quốc tế hóa của các DNNVV thuộc lĩnh vực chế tạo tại Trung Quốc?	1	<i>Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương</i> ISSN: 0868-3808			527	65-66	2018
39.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của người dân Thành phố Cần Thơ.	3	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo Bộ Kế hoạch và Đầu Tư</i> ISSN: 0866-7120			27	30-34	2018
40.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của người dân thành phố Sóc Trăng	2	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo Bộ Kế hoạch và Đầu Tư</i> ISSN: 0866-7120			9	101- 104	2019
41.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của người dân thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	2	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo Bộ Kế hoạch và Đầu Tư</i> ISSN: 0866-7120			15	67-70	2019
42.	Tác động của khoảng cách, quy mô thị trường và dòng vốn FDI vào Việt Nam giai đoạn 2006-2015 - ứng dụng mô hình lực hấp dẫn	2	<i>Tạp chí Kinh tế đối ngoại Đại học Ngoại thương</i> ISSN: 1859 - 4050			114	14-26	2019
43.	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của người dân Đồng Bằng Sông Cửu Long	2	<i>Tạp chí Tài chính</i> ISSN: 2615 -8973			2 (707)	78-81	2019
44.	Vai trò của đặc điểm cá nhân và ý định khởi nghiệp của người dân ĐBSCL	2	<i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh Tế</i> ISSN: 0866-7489			4(491)	70-81	2019

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: **04 bài báo**

**7.2 Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:** Không

**7.3 Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):** Không

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học**

- Thành viên (chủ trì) viết chính xây dựng chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế chất lượng cao.

- Thành viên (chủ trì) viết chính xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế.

**9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:**

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:

- Giờ chuẩn giảng dạy:

- Công trình khoa học đã công bố:

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- Hướng dẫn NCS, ThS:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: Phó giáo sư**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

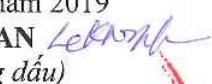
Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2019  
Người đăng ký



Phan Anh Tú

**D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai;
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.  
(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Cần Thơ, ngày 5 tháng 7 năm 2019  
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN   
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Hà Thanh Toàn